TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/DS-ST
Ngày: 20-8-2019
V/v: *"Tranh chấp tiền hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Đoàn Quốc Thống

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Hoàng Anh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2018/TLST - DS ngày 18 tháng 10 năm 2018 về "Tranh chấp tiền hụi", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST - DS, ngày 12 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Cúc H, sinh năm 1967

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã KH, huyện UM, tỉnh CM (có mặt).

- *Bị đơn:*

1/Chị Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1972

2/Anh Trần Thanh G, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị trấn UM, huyện UM, tỉnh CM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 9 năm 2018 và tại phiên tòa chị Huỳnh Cúc H trình bày:

Ngày 25/7/2016 âm lịch, chị H có tham gia chơi 2 dây hụi do anh G và chị Đ làm chủ, có làm hợp đồng chơi hụi, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Loại hụi 1.000.000 đồng, tổng số 30 chưng chị H tham gia chơi 1 chưng, hụi khui hàng tháng, mỗi kỳ kêu bao nhiêu thì chị đóng số tiền còn lại, chưng hụi này chị hốt vào kỳ tháng 10 năm 2017, với số tiền 21.300.000 đồng, trừ tiền cò 500.000 đồng, còn lại 20.800.000 đồng, số tiền hụi chết chị H phải đóng là 14 kỳ với số tiền là 14.000.000 đồng, sau khi hốt hụi nhưng anh G và chị Đ không giao tiền cho chị, chị H gặp anh G chị Đ và cùng thống nhất số tiền chị H hốt hụi đắp đuôi 14 kỳ hụi chết mà chị H phải đóng, sau khi đối trừ anh G và chị Đ còn phải giao cho chị với số tiền là 6.800.000 đồng, anh G chị Đ có trả được 3.000.000 đồng, còn lại 3.800.000 đồng đến nay chưa trả.

- Dây thứ hai: Loại hụi 1.000.000 đồng, tổng số 32 chưng chị H tham gia chơi 1 chưng, hụi khui hàng tháng, mỗi kỳ kêu bao nhiêu thì chị đóng số tiền còn lại, chưng hụi này chị chưa hốt, chị H có đóng hụi hàng tháng được 19 kỳ thì anh G chị Đ đình hụi và cũng không gom hụi nữa, chưng hụi này chị H đã đóng cho anh G chị Đ hàng tháng cho đến khi đình hụi với số tiền là 9.910.000 đồng.

Tổng cộng chị H yêu cầu anh G, chị Đ trả cho chị số tiền hụi chị đã hốt và số tiền chị đã đóng của chưng hụi chưa hốt tổng cộng là 13.710.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Cúc H khởi kiện yêu cầu anh Trần Thanh G và chị Nguyễn Hồng Đ địa chỉ cư trú khóm 4, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, trả tiền hụi, xét đây là "Tranh chấp tiền hụi", theo khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Trần Thanh G và chị Nguyễn Hồng Đ được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt anh G, chị Đ theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Chị Huỳnh Cúc H xác định chị có tham gia chơi hụi do anh Trần Thanh G và chị Nguyễn Hồng Đ làm chủ, tổng số 2 chưng, loại hụi 1.000.000 đồng, kỳ mở hụi hàng tháng, kêu bao nhiêu thì đóng số tiền còn lại, trong quá trình chơi chưa kết thúc thì anh G chị Đ đình hụi nhưng không trả lại tiền cho chị cụ thể:

Dây hụi thứ nhất mở ngày 25/7/2016 âm lịch, chị H hốt, sau khi đối trừ các khoản, đối trừ số tiền anh G, chị Đ đã trả, còn lại anh G, chị Đ phải trả cho chị H số tiền 3.800.000 đồng. Dây hụi thứ hai mở ngày 25/7/2016 âm lịch, chị H đóng hụi được 19 kỳ với số tiền 9.910.000 đồng.Tổng cộng chị H yêu cầu anh G, chị Đ phải trả cho chị số tiền 13.710.000 đồng.

Xét yêu cầu của chị H nhận thấy chị H có tham gia chơi hụi do anh G và chị Đ làm chủ là có thật, chị H cung cấp chứng cứ là hợp đồng chơi hụi, có xác nhận của chính quyền địa phương. Trong quá trình tham gia chơi hụi thì anh G, chị Đ đình hụi không chơi tiếp nhưng không giao tiền chưng hụi chị H đã hốt và cũng không hoàn trả tiền chưng hụi chị H chưa hốt lại cho chị H. Theo khởi kiện ban đầu chị H yêu cầu anh G, chị Đ trả cho chị các kỳ đã đóng theo hụi chết của chưng hụi chị chưa hốt mỗi tháng là 1.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa chị H chỉ yêu cầu anh G, chị Đ trả lại số tiền chị H đã đóng hàng tháng và số tiền của chưng hụi chị H đã hốt, sau khi đối trừ còn lại. Tòa án có thông báo thụ lý vụ án cho anh G, chị Đ, anh G, chị Đ trực tiếp nhận tông báo nhưng anh G, chị Đ không có ý kiến gì; cũng không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không tham gia phiên tòa theo thông báo và triệu tập của Tòa án. Từ đó, cho thấy anh G, chị Đ biết việc chị H khởi kiện và mặt nhiên đồng ý với số tiền chị H yêu cầu nên yêu cầu của chị H là có căn cứ chấp nhận. Do đó, buộc anh G và chị Đ trả cho chị H số tiền 13.710.000 đồng.

[4] Về án phí:

- Chị Huỳnh Cúc H không phải chịu án phí, chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 530.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004010 ngày 17/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh trả lại cho chị H.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Trần Thanh G và chị Nguyễn Hồng Đ phải chịu trên số tiền phải trả cho chị Tươi là 13.710.000 đồng x 5% = 685.500 đồng (Sáu trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm đồng), khi bản án có hiệu lực pháp luật, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Cúc H yêu cầu anh Trần Thanh G và chị Nguyễn Hồng Đ trả tiền hụi. Buộc anh Trần Thanh G và chị Nguyễn Hồng Đ trả cho chị Huỳnh Cúc H số tiền 13.710.000 (mười ba triệu bảy trăm mười nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Chị Huỳnh Cúc H không phải chịu án phí, chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 530.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004010 ngày 17/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh trả lại cho chị H.

+ Anh Trần Thanh G và chị Nguyễn Hồng Đ phải chịu án phí có giá ngạch với số tiền là 685.500 đồng (Sáu trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm đồng), khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Phòng KTNV &THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
-Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dư Thanh Nguyễn